

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HSST  
Ngày: 26/7/ 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.

2. Bà Đồng Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1979 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị T (tên gọi khác: Lò Thị T), đã chết; có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị T, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2022, Lò Văn T mượn xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27U1-036.94 của bà Lò Thị T, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi bán quả me. Trên đường đi bán me, đến khu vực khe suối cách bản H 500m, Lò Văn T đã dùng 12kg me đổi lấy 01 gói Heroine và 02

viên ma túy tổng hợp của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi đổi được số ma túy trên Lò Văn T cầm trong tay trái điều khiển xe về đến bản P, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang. Mục đích tàng trữ số ma túy trên là để T sử dụng cho bản thân.

Vật chứng công an thu giữ của bị cáo T gồm 01 gói ni lon chứa chất bột trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon chứa 02 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine và một xe máy Honda, biển kiểm soát 27U1-036.94.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 31/3/2022 xác định: số chất bột trắng thu của Lò Văn T có khối lượng 0,32 gam trích 0,07 gam gửi giám định; hai viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm 0,32 gam chất bột trắng và 0,19 gam viên nén màu hồng. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 30/5/2022 trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27U1-036.94 cho bà Lò Thị T, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn T.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSĐBD ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,25 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27U1-036.94 thuộc sở hữu của bà T, vào sáng ngày 31/3/2022, bà T cho bị cáo T là em ruột mượn đi bán me, bà không biết bị cáo T sử dụng đi mua trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T vào ngày 30/5/2022, sau khi nhận được xe, bà T không có ý kiến gì thêm về vấn đề này.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa hành vi, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 31/3/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,32 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/3/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS nên theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm là 0,51 gam (0,32 gam Heroine + 0,19 gam Methamphetamine = 0,51 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,51 gam ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng pháp luật nghiêm cấm bởi chất ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân của các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cố ý mua tàng trữ sử dụng trái phép nên phải chịu trách nhiệm hình sự như ngày hôm nay.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai. Điều luật quy định

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

....

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo Lò Văn T không có tiền án, tiền sự; nguyên nhân dẫn đến phạm tội là nghiện chất ma túy, từ nghiện chất ma túy bị cáo mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là ông Lò Văn Pánh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1] và [2] trên, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là những vật dụng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

0,32 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 30/5/2022 trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27U1-036.94 cho bà Lò Thị T, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vì bà T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có khai người bán ma túy cho bị cáo là một người phụ nữ dân tộc Mông tuy nhiên do không có đủ thông tin nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,25 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,1 gam Methamphetamine.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/6/2022 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

**4.** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26 tháng 7 năm 2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*( đã ký)*

**Nguyễn Thị Nga**

